TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 33/2021/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 10 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" của người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Lê Thị P, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị P đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2020 ngày 22.9.2020, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi vã nhau. Tại phiên hòa giải ngày 26.04.2021, ông H và bà P đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên ông Nguyễn Văn H và bà Lệ Thị P thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị P xác định có 01 con chung là nữ, tên là Nguyễn Lê Mẫn N sinh ngày 28.11.2020. Ly hôn, ông H và bà P tự nguyện thỏa thuận bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lễ Mẫn N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông H phải trợ cấp nuôi dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 26.04.2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do đó, căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành về thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị P.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị P xác định có 01 con chung là nữ, tên là Nguyễn Lê Mẫn N sinh ngày 28.11.2020. Ly hôn, ông H và bà P tự nguyện thỏa thuận bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lễ Mẫn N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông H phải trợ cấp nuôi dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Các bên đương sự có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H
(Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2020 ngày 22.9.2020);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ DIỆP